

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HS-ST
Ngày 20-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Huân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vàng A Hý

Ông Thùng Văn Liên

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Thùy Dung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:
Ông Lê Thành Công, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Tần Lữ M, sinh năm 1954, tại huyện P, tỉnh Lai Châu.

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản S1, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: Không biết chữ.

Dân tộc: Dao; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Tần Văn P, đã chết; Con bà: Phàn U M, đã chết.

Bị cáo có chồng Chèo Sài S và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1974, con nhỏ nhất sinh năm 1987.

Tiền án: Có một tiền án, ngày 19/7/2017, Tòa án nhân dân huyện N xử phạt bị cáo 13 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành hình phạt tù đến ngày 08/3/2018 ra trại.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/3/2019, tạm giam ngày 29/3/2019, có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Pờ Go L, Luật sư của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/3/2019, bị cáo không nhớ rõ vào lúc mấy giờ, có một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi vào nhà bị cáo xin nước uống. Bị cáo cùng người đàn ông nói chuyện với nhau và được biết người đàn ông ở bản P, xã N1, huyện N, tỉnh Điện Biên. Tần Lở M hỏi người đàn ông là anh ở bản P thì có mang theo Heroine bán không. Người đàn ông nói có khoảng một chỉ bán 1.200.000 đồng. Sau khi kiểm tra đúng là Heroine thì bị cáo nhất trí mua số Heroine của người đàn ông đó và đưa cho họ 1.200.000 đồng. Mua được Heroine, bị cáo dùng dao lam cắt nhỏ thành 60 gói rồi dùng mảnh ni lông màu trắng gói lại thành từng gói rồi cho vào một lọ nhựa màu hồng. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 26/3/2019, có một người đàn ông dân tộc Mông bị cáo không rõ lai lịch vào hỏi mua Heroine. Bị cáo nhất trí bán cho người đàn ông đó một gói nhỏ Heroine trong lọ nhựa màu hồng với giá 50.000 đồng. Bán Heroine cho người đàn ông xong thì bị cáo xuống bếp nấu cơm, người đàn ông ngồi ở bàn uống nước. Tại thời điểm đó, tổ công tác Công an huyện N và Công an xã N vào nhà Tần Lở M kiểm tra. Người đàn ông thấy tổ công tác liền bỏ chạy để lại gói Heroine trên bàn. Tổ công tác vận động, giải thích và yêu cầu Tần Lở M tự giác giao nộp chất cấm trong nhà. Bị cáo dẫn tổ công tác ra phòng bếp lấy ra một lọ nhựa màu hồng bên trong có chứa 54 gói Heroine giao nộp cho tổ công tác để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ vật chứng.

Cáo trạng số 40/CT-VKSNP ngày 10/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Tần Lở M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên phạt bị cáo Tần Lở M từ 36 đến 42 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự về xử lý vật chứng của vụ án.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức án từ 36 đến 40 tháng tù. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội và lời bào chữa của Luật sư.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ phạm tội:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 18 giờ 30 phút ngày 26/6/2019 bút lục 01, 02 chứng minh bị cáo Tần Lữ M bị bắt khi bị cáo đã bán ma túy cho một người đàn ông bị cáo không rõ lai lịch. Tổ công tác Công an huyện N đã tạm giữ của bị cáo 54 gói ni lông màu trắng đựng trong lọ nhựa màu hồng, tất cả các gói đều chứa chất bột dạng nén màu trắng đục nghi là Heroine. Tổ công tác cũng tạm giữ 50.000 đồng của bị cáo do bán Heroine mà có.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 09 giờ 00 phút ngày 28/3/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N bút lục số 24, 25 thì khối lượng vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Tần Lữ M là 2,85 gam chất bột dạng nén màu trắng đục nghi là Heroine, trích mẫu gửi giám định 0,25 gam.

Kết luận giám định số 394/GĐ-PC09 ngày 08/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên bút lục số 30 mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Tần Lữ M gửi giám định là chất ma túy loại Heroine. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, mục IA danh mục I Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy bị cáo Tần Lữ M có tội, bị cáo đã mua ma túy để bán cho người khác nhằm mục đích kiếm lời. Tội phạm hoàn thành khi bị cáo bán được một gói Heroine và thu lợi được 50.000 đồng. Chứng cứ xác định bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp và đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tần Lữ M có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[2] Về tính chất mức độ phạm tội:

Khối lượng ma túy bị thu giữ của Tần Lữ M là 2,85 gam Heroine. Khối lượng ma túy bị cáo mua bán ở trong khoảng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam cấu thành tội phạm quy định tại khoản 1 của Điều 251 Bộ luật hình sự. Tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và ở khung hình phạt từ 02 đến 07 năm tù.

[3] Về nhân thân của bị cáo:

Bị cáo sinh ra và lớn lên ở huyện P, tỉnh Lai Châu, tuổi đời của bị cáo đã cao và nhiều năm nay bị cáo dùng ma túy mà không từ bỏ được. Đây là nguyên nhân chính để bị cáo phạm tội và phải nhận một bản án không đáng có.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2017/HSST ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện N xét xử bị cáo 13 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành hình phạt đến ngày 08/3/2018 ra trại trở về cư trú tại bản S1, xã N, huyện N. Ngày 26/3/2019 bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự thì bị cáo Tần Lữ M chưa đương nhiên được xóa án tích của bản án nêu trên. Do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình là cơ sở để chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Luật sư bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức án từ 36 đến 40 tháng tù. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng vẫn phải nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cố gắng cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Đề nghị của Luật sư bào chữa, Hội đồng xét xử xem xét và quyết định.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét điều kiện hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, không giữ chức vụ gì trong xã hội. Bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Tần Lở M.

[8] Về vật chứng của vụ án:

Vật chứng là 2,85 gam Heroine, trích mẫu gửi giám định 0,25 gam không hoàn lại đối tượng. Vật chứng này tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vật chứng là số tiền 50.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Vật chứng này chứng minh được là tiền do bị cáo bán ma túy mà có do vậy tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ do vậy Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí HSST cho bị cáo theo quy định tại Điều 136/BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[11] Các vấn đề khác:

Đối với nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, bị cáo khai nhận mua của một người đàn ông dân tộc Mông tại nhà ở của bị cáo. Do bị cáo không rõ lai lịch của người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có cơ sở để làm rõ đối tượng. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối tượng lạ mặt mua ma túy của bị cáo, do bị cáo không biết đối tượng này ở đâu, khi Công an vào nhà Tần Lở M kiểm tra thì đối tượng đã bỏ chạy thoát thân. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có cơ sở để làm rõ đối tượng. Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Tần Lữ M** phạm tội "**Mua bán trái phép chất ma túy**".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo **Tần Lữ M 03** (ba) năm **04** (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 26/3/2019.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 2,85 gam Heroine, trích mẫu gửi giám định 0,25 gam không hoàn lại đối tượng giám định. Vật chứng còn lại 2,6 gam; một lọ nhựa màu hồng cùng toàn bộ phần giấy nilon, phong bì niêm phong cũ, bắt ngày 26/3/2019 và được đựng trong phong bì niêm phong có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng hồi 14 giờ 00 phút ngày 12/7/2019 giữa Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

- Tịch thu của bị cáo Tần Lữ M 50.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Tiền được đựng trong phong bì niêm phong của Công an huyện N có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng hồi 14 giờ 00 phút ngày 12/7/2019 giữa Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Tần Lữ M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 20/8/2019.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện N;
- Nhà tạm giữ Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo, Luật sư bào chữa;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Mạnh Huân